

GIỚI THIỆU SÁCH:

*Định hướng giá trị của sinh viên-con em cán bộ khoa học**

Từ những kết quả nghiên cứu của đề tài: “Định hướng giá trị của sinh viên là con em cán bộ khoa học” (Mã số QX 97-10), tác giả cuốn sách: TS. Vũ Hào Quang đã trình bày cơ sở lý luận, phương pháp nghiên cứu, và phân tích các kết quả nghiên cứu thực nghiệm, từ đó rút ra kết luận, khuyến nghị đối với những định hướng giá trị của sinh viên về các quan hệ cá nhân-gia đình-xã hội; những phẩm chất giới tính; về tình bạn, tình yêu; mô hình hôn nhân và gia đình; về định hướng nghề nghiệp của nhóm sinh viên là con em các cán bộ khoa học.

Trong Lời giới thiệu, GS.TS. Phạm Tất Dong - Phó trưởng ban Ban Khoa giáo Trung ương, Chủ nhiệm Khoa Xã hội học Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội – nhận xét, tác giả: “đã xem xét định hướng giá trị không phải là một hiện tượng cá nhân hoặc cá biệt mà xem nó như một hệ thống giá trị của một nhóm xã hội và ở đây là nhóm sinh viên. Trên cơ sở bóc tách các tầng lớp giá trị trong hệ thống giá trị giúp chúng ta nhận thức bản chất về chiều sâu của các quan hệ xã hội từ cấp vi mô là quan hệ giữa các cá nhân một cách mặt đối mặt trong các nhóm nhỏ cho tới cấp vĩ mô là toàn xã hội, quốc gia, khu vực và thế giới” (Tr. 9). Vì vậy, “cuốn sách này sẽ rất hữu ích đối với sinh viên, những nhà nghiên cứu lý luận và những nhà quản lý giáo dục” (Tr. 11).

Sự phân tích của tác giả dựa trên kết quả nghiên cứu bằng bảng hỏi đối với 500 sinh viên trong 10 lớp của 4 trường Đại học trên địa bàn Hà Nội gồm các sinh viên năm thứ nhất đến năm thứ tư. Nghiên cứu được tiến hành từ tháng 7/1997 đến tháng 5 năm 2000; tại các trường: Đại học Sư phạm Hà Nội, Đại học Khoa học tự nhiên, Đại học Khoa học xã hội & Nhân văn và Đại học Luật; dựa trên kết quả phỏng vấn sâu 20 sinh viên từ các lớp K40 đến K43 và kết quả hơn 2 năm quan sát đối tượng nghiên cứu thông qua quá trình giảng dạy và quản lý của chính bản thân tác giả.

* VŨ HÀO QUANG: *Định hướng giá trị của sinh viên-con em cán bộ khoa học*. Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội. Hà Nội-2001. Khổ 19x21. 204 trang.

Cuốn sách gồm 7 chương. Chương 1: *Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu*, tác giả cho rằng việc nghiên cứu định hướng giá trị của sinh viên là vấn đề cấp thiết, nêu mục tiêu, đối tượng, khách thể, phạm vi nghiên cứu; giới thiệu những cơ sở lý luận, các khái niệm công cụ, giả thuyết nghiên cứu, các phương pháp nghiên cứu, khung lý thuyết. Tác giả nêu biểu cấu trúc giá trị bằng hình vẽ và phân tích “Định hướng giá trị như là yếu tố cấu trúc hành vi xã hội” (Tr. 29).

Trong chương 2, tác giả phân tích: *Định hướng giá trị của sinh viên về các quan hệ cá nhân-gia đình-xã hội*, việc phân tích của tác giả cho thấy yếu tố xã hội quyết định sự lựa chọn các giá trị hiện tại của sinh viên và sự chi phối mạnh của giá trị huyết thống, tình cảm - có vai trò là những giá trị hạt nhân. *Định hướng của sinh viên về những phẩm chất giới tính của họ*, được nêu trong chương 3. Chương 4, từ sự phân tích *Định hướng giá trị về tình bạn, tình yêu của sinh viên là con em cán bộ khoa học*, tác giả cho thấy những quan niệm của sinh viên về tình bạn, tình yêu và những tiêu chuẩn về người bạn đời của họ.

Về *Định hướng giá trị của sinh viên về mô hình hôn nhân và gia đình* (Chương 5), từ những kết quả phân tích cơ cấu thế hệ trong các mô hình gia đình Việt Nam, tác giả dự báo về mô hình hôn nhân và gia đình: “...về mặt cơ cấu giữa các thế hệ trong gia đình hiện nay thiên về cấu hai thế hệ hay còn gọi là gia đình hạt nhân. Tuyệt đại đa số sinh viên coi đây là mô hình gia đình lý tưởng trong nền kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa” (Tr. 157).

Chương 6 được dành để trình bày *Định hướng nghề nghiệp việc làm và định hướng chung của sinh viên* từ sự phân tích tương quan hướng nghiệp, tác giả khẳng định: “...định hướng nghề nghiệp của sinh viên phụ thuộc vào nguồn thông tin mà họ nhận được, phụ thuộc vào địa bàn cư trú của họ và quan niệm sống hay lối sống của các nhóm xã hội khác nhau”(Tr. 168). Từ kết quả các nghiên cứu thực nghiệm về định hướng giá trị của sinh viên, tác giả đưa ra dự báo mô hình hành vi của lớp trí thức trong tương lai.

Những *Kết luận – Khuyến nghị*, được nêu trong chương 7. Tác giả đã đưa ra 9 kết luận và 9 khuyến nghị (Tr. 191-197), từ những so sánh các kết quả thu được giữa nhóm sinh viên là con em các cán bộ khoa học và các nhóm sinh viên khác đưa ra những dự báo về lối sống của sinh viên trong tương lai và tác giả: “... đề nghị phải nghiên cứu sâu hơn nữa tới lĩnh vực đời sống văn hóa tinh thần của sinh viên, chỉ như vậy mới có khả năng điều chỉnh chương trình giảng dạy, phương pháp giảng dạy phù hợp hơn, hiện thực đối với mục tiêu đào tạo con người mới, đáp ứng nhu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước” (Tr. 197).

Nếu các bảng, biểu thể hiện những kết quả nghiên cứu được trình bày rõ ràng hơn, thì người đọc dễ theo dõi, từ đó làm tăng thêm sức hấp dẫn đối với công trình này.

HOÀNG ANH

*Thế kỷ 21 - Những vấn đề quan tâm: Xã hội học Việt Nam hiện nay và mạng lưới thông tin tư liệu trong tương lai**

Khoa học xã hội học ngày càng có sự mở rộng hoạt động nghiên cứu và giảng dạy trong phạm vi cả nước. Trong sự phát triển đó hệ thống thông tin-tư liệu tại các thư viện, các tủ sách của các Viện nghiên cứu và các trường đại học có khoa xã hội học ngày càng được bổ xung phong phú hơn. Tuy nhiên, do đặc điểm khoa học xã hội học là một ngành nghiên cứu khoa học còn mới ở nước ta, quá trình chọn lọc, in ấn, lưu trữ và phổ biến tài liệu xã hội học chưa có một hệ thống quy chuẩn, vấn đề sách giáo khoa và các tài liệu nhằm phục vụ cho công tác giảng dạy, nghiên cứu xã hội học hiện nay vẫn đang là đề tài để các nhà chuyên môn bàn bạc nhằm đi tới một tiếng nói chung.

Cuốn sách "*Thế kỷ 21 - Những vấn đề quan tâm: Xã hội học Việt Nam hiện nay và mạng lưới thông tin tư liệu trong tương lai*" là một trong những chuyên đề thuộc đề tài này và được xuất bản kịp thời sau cuộc Tọa đàm khoa học "*Phát triển và nâng cao chất lượng thông tin-tư liệu về xã hội học, phục vụ công tác nghiên cứu và đào tạo*" do Khoa Xã hội học trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn - Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh chủ trì với sự phối hợp của trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn - Đại học Quốc gia Hà Nội tổ chức tại thành phố Hồ Chí Minh trung tuần tháng 2.2001, với sự tài trợ của Quỹ Ford tại Việt Nam.

Sách được chia làm 4 nội dung chính:

Phần thứ nhất của cuốn sách đề cập đến những vấn đề chung. Trong phần này, PGS.TS Ngô Văn Lệ, PGS.TS Nguyễn An Lịch và TS. Trần Thị Kim Xuyên đã đề cập tới các vấn đề: xã hội học Việt Nam hiện nay và mạng lưới thông tin-tư liệu trong tương lai; Nâng cao chất lượng thông tin-tư liệu- một nhu cầu cấp bách trong đào tạo

* Khoa Xã hội học, Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn - Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh; Khoa Xã hội học, Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn - Đại học Quốc gia Hà Nội; Quỹ Ford tại Việt Nam: *Thế kỷ 21 - Những vấn đề quan tâm: Xã hội học Việt Nam hiện nay và mạng lưới thông tin tư liệu trong tương lai*. Nhà xuất bản thành phố Hồ Chí Minh-2001. Khổ 15x21. 256 trang.

và nghiên cứu xã hội học; Bằng cách nào để phát triển hệ thống tư liệu thư viện và thông tin, nâng cao chất lượng phục vụ hoạt động nghiên cứu và giảng dạy xã hội học.

Những ý tưởng của các tác giả tại phần viết này được hình thành trên cơ sở thực tế ngành xã hội học nước ta vẫn còn tồn tại những hiện tượng bất cập về mạng lưới thông tin-tư liệu như:

- Sách và tài liệu xã hội học nhiều nhưng lại thiếu hệ thống sử dụng nguồn thông tin-tư liệu một cách thống nhất và hợp lý.

- Có sự mất cân đối giữa các loại ấn phẩm, giáo trình xã hội học. Một số chuyên ngành còn ít tài liệu dịch. Ví dụ xã hội học Gia đình; xã hội học về Sự phát triển; xã hội học về Giới.

- Hệ thống thư viện, trung tâm thông tin, các tủ sách trong các viện nghiên cứu, cơ sở đào tạo xã hội học còn thiếu những điều kiện phục vụ bạn đọc thuộc chuyên ngành xã hội học, đặc biệt còn thiếu sự liên thông về tài liệu giữa các cơ sở, v.v...

Phần thứ hai của cuốn sách nói về thực trạng xuất bản các loại ấn phẩm xã hội học đó là việc in ấn tạp chí, sách chuyên khảo, giáo trình xã hội học ở nước ta hiện nay. TS. Mai Quỳnh Nam trao đổi những vấn đề của công tác biên tập, in ấn những công trình nghiên cứu xã hội học trên Tạp chí Xã hội học - Trung tâm Khoa học xã hội và Nhân văn Quốc gia. Tác giả cho thấy Tạp chí Xã hội học là một trong những nguồn thông tin tư liệu, hoạt động nghiên cứu xã hội học hiện nay ở Việt Nam và trao đổi về các nội dung thuộc về chức năng của tạp chí chuyên ngành này. Nhóm tác giả đề cập đến nhiều nội dung khác như TSKH. Bùi Quang Dũng trao đổi về tình hình xuất bản sách xã hội học trong những năm gần đây. Tác giả đã lập một thống kê sơ bộ sách xuất bản theo tổng mục, sách nhập môn xã hội học, sách lịch sử xã hội học, sách chuyên khảo và sách phương pháp xã hội học. Trên cơ sở phân loại, tác giả có sự so sánh giữa các chủng loại xuất bản, nhà xuất bản và lượng phát hành, cộng với sự phân tích chất lượng các bản sách đối với công tác nghiên cứu và giảng dạy xã hội học, từ đó nêu ra những gợi ý từ góc độ nghiên cứu và đánh giá của mình. Các tác giả Ths. Văn Thị Ngọc Lan, TS. Vũ Quang Hà, Ths. Hoàng Bá Thịnh, GS. Đỗ Thái Đồng đã bàn về thực trạng những ấn phẩm thuộc các chuyên ngành xã hội học tại Việt Nam hiện nay; Những yếu tố cản trở việc xuất bản các ấn phẩm xã hội học trong điều kiện hiện nay; Về những ấn phẩm được dịch và xuất bản ở miền Bắc (từ năm 1980 đến năm 2000); Khả năng và nhu cầu xây dựng cuốn từ điển xã hội học.

Phần thứ ba của cuốn sách nói về thực trạng thông tin tư liệu-thư viện về xã hội học trong các cơ quan nghiên cứu và đào tạo ngành xã hội học trong tình hình hiện nay. Xác định tính quan trọng của nhu cầu tài liệu, sách báo để tham khảo, nghiên cứu, giảng dạy và học tập của các cán bộ khoa học và sinh viên chuyên ngành trong điều kiện đội ngũ chuyên môn này đã phát triển đến con số gần 2000 người, các tác giả tập trung nghiên cứu những vấn đề sau: Nguyễn An Tâm bàn về việc "Nâng cao hơn nữa hoạt động phục vụ nghiên cứu, đào tạo của thư viện Viện Xã hội học"; Ths. Tạ Minh: "Vấn đề giáo trình và tài liệu tham khảo về xã hội học trong các trường đại học cao đẳng ở thành phố Hồ Chí Minh hiện nay"; TS. Nguyễn Quý

Thanh: "Nhu cầu sách giáo khoa và tài liệu tham khảo về xã hội học của sinh viên các trường Đại học tại các tỉnh phía Bắc"; Lê Ngọc Phương: "Những yếu tố khách quan và chủ quan cản trở sự tiếp nhận và xử lý thông tin-tư liệu về xã hội học của sinh viên"; Ths. Nguyễn Xuân Nghĩa: "Tình hình tư liệu về xã hội học và một số ngành khoa học xã hội có liên quan tại khoa Phụ nữ học - Đại học mở bán công và những suy nghĩ về việc phát triển trao đổi thông tin khoa học",...

Nói chung, các tác giả đã thông qua nội dung phần này, giúp người đọc có một cái nhìn tổng quan về thực trạng thông tin tư liệu tại các viện nghiên cứu và các cơ sở đào tạo xã hội học trong nước, chỉ ra những bất cập cần khắc phục để mạng lưới thông tin xã hội học phát triển tốt và có hiệu quả hơn nữa trong tương lai.

Phần thứ tư của cuốn sách đề cập tới công tác xây dựng và phát triển mạng lưới thông tin tư liệu thư viện trong ngành xã hội học và các ngành có liên quan. Nội dung phần thứ tư, cũng là phần cuối cuốn sách, tác giả Nguyễn Quang Vinh, PGS.TS Bùi Thế Cường, TS. Trần Hữu Quang, các nhà nghiên cứu như Hồ Hải Thụy, Lương Mai Em đã dành một số trang đáng kể để bàn tới những vấn đề vừa có tính gợi mở, vừa có tính phương hướng trong xây dựng và phát triển mạng lưới thông tin, thư viện trong ngành xã hội học hiện nay. Đó là vấn đề tập hợp nguồn tư liệu-thông tin, sản xuất và chia sẻ thông tin, thông tin tư liệu xã hội học - nguồn của tri thức xã hội học.

Cuốn sách dành một phần phụ lục cho việc tóm tắt những vấn đề đã được bàn đến trong cuộc Tọa đàm và đưa ra những khuyến nghị gồm các đề xuất nhằm tăng cường hiệu quả của thông tin-tư liệu xã hội học:

- Xây dựng một dự án thiết lập mạng thông tin tư liệu và thư viện trong toàn ngành xã hội học Việt Nam và giữa xã hội học Việt Nam với nước ngoài. Viện Xã hội học sẽ đảm nhận vai trò đầu mối, thiết kế dự án, tập hợp lực lượng với sự tham gia của các cơ sở nghiên cứu, đào tạo xã hội học. Mỗi đơn vị cử một cán bộ tham gia dự án.

- Kiến nghị với Bộ Giáo dục và Đào tạo bổ sung thêm chức năng của Hội đồng ngành trong việc định hướng, giám định chất lượng xuất bản các sách giáo khoa và các sách tham khảo.

- Tạp chí xã hội học cần tăng cường việc phổ biến thông tin, trao đổi học thuật, cung cấp nhiều hơn các tin tức về hoạt động nghiên cứu và giảng dạy xã hội học.

- Khuyến khích việc dịch và xuất bản những công trình của các nhà xã hội học cổ điển, các tác giả đương đại có uy tín và các sách tham khảo về xã hội học chuyên ngành.

- Bước đầu xây dựng từ điển thuật ngữ xã hội học Anh-Pháp-Việt, tiến tới biên soạn từ điển giải thích.

- Sớm xây dựng một tủ sách xã hội học dành cho sinh viên.

- Lãnh đạo và đại diện các đơn vị tham gia cuộc Tọa đàm này cam kết phân công cán bộ phụ trách những vấn đề trên và thực hiện việc trao đổi định kỳ những kết quả của đơn vị mình theo những nội dung đã được ghi nhớ trên đây, khuyến cáo các cán bộ nâng cao trình độ chuyên môn và đạo đức nghề nghiệp.

Người Pháp và nhạc cổ điển *

Cuộc điều tra *Classica l' Express* này đã đem lại những hiểu biết hơn về quan hệ giữa người Pháp và nhạc cổ điển. Điều ngạc nhiên thú nhất: người Pháp yêu thích nhạc cổ điển hơn là nhạc Pop (39% so với 30%). Có một điều bất ngờ, khi người ta biết rằng có một đĩa nhạc cổ điển được bán trung bình tới 2.000 bản mẫu. Điều đáng chú ý là, theo sự phân chia thế hệ, chỉ có 11% lứa tuổi 15-24 say mê nhạc cổ điển, trong khi đó lứa tuổi trên 65 là 71%. Sự hâm mộ nhạc cổ điển thay đổi nhiều theo quan điểm chính trị (28% cho những người theo quan điểm chính trị cực hữu, 67% cho RPF) nhưng lại rất ít theo nguồn gốc xã hội (tỷ lệ hâm mộ nhạc cổ điển trong dân cư nông nghiệp là 33%; 32% cho các tầng lớp khác).

Điều ngạc nhiên thứ hai: đa số người trưởng thành nhận định nhạc cổ điển dễ nghe, giai điệu đẹp, dễ chịu và hiện đại, dù rằng có tới 60% lứa tuổi 15-24 cho rằng nhạc cổ điển già nua. Tất cả vì vậy, phải đi tới cái tốt hơn trong cái tốt nhất của con người. Tuy nhiên, khi người ta tìm hiểu ba tác phẩm được sự yêu thích hơn cả của người Pháp như tác phẩm *Bốn mùa* của Vivaldi, vũ điệu Tây ban Nha của Ravel, bản giao hưởng số 9 của Beethoven, người ta đo được xác thực sự hiểu biết của họ về danh mục các tác phẩm thường được nghe. Hơn nữa, họ yêu thích André Rieu hơn Ravel và đặt ngang bằng Andrea Bocelli và Herbert tới Karajan. Điều đó là có thể bởi vì họ là 44% những người thưởng thức nhạc Film, trong khi đó chỉ 8% đọc những bài phê bình âm nhạc để đưa ra nguyện vọng của họ về nghe nhạc cổ điển. Trong trường hợp, trước đó họ đã yêu thích "âm nhạc bác học", họ lui tới để nghe nhạc ít hơn: 35% nghe ít hoặc không bao giờ, 80% đã không tham dự nghe nhạc thính phòng, hoặc Opera từ 2 năm. Ở đây, sự khác biệt trước hết thể hiện ở các tầng lớp xã hội: 3% đối với cư dân nông nghiệp, 6% công nhân, nhưng 23% thuộc tầng lớp trên của xã hội đã đi nghe các tác phẩm trữ tình. Ngược lại, tuổi của những người thưởng thức âm nhạc, không đóng vai trò khác biệt nữa, trong số họ, 12% tuổi từ 15-24 và 11% tuổi 50-64. Cuộc điều tra không đưa ra sự giải thích rõ ràng về sự giảm sút này. Nhưng sự nghèo nàn của giảng dạy âm nhạc, giá cả các nơi thưởng thức âm nhạc công cộng (có tình trạng giá một buổi hòa nhạc giao hưởng cũng đắt như giá một trận đá bóng vậy), nghi lễ âm nhạc chắt chẫn cũng là những vấn đề cần được giải quyết. Trường hợp các cuộc biểu diễn nghệ thuật giống như Ngày âm nhạc ở Nantes và các nhãn hiệu bộ đĩa nhạc chuyên đề ở Naive chứng tỏ rằng

* Cuộc điều tra được thực hiện bằng L'ifop theo một mẫu tiêu biểu cho dân tộc Pháp tuổi từ 15 và lớn hơn trong các ngày 4 và 5 tháng 1 năm 2001.

nhạc cổ điển vẫn có thể thu hút được những công chúng yêu âm nhạc nếu người ta giới thiệu nó với sự táo bạo và độc đáo.

Trong số các thể loại âm nhạc sau, thể loại nào được bạn thích hơn?

	Chung	Dưới 35 tuổi	Trên 35 tuổi
Người được hỏi	58%	52%	61%
Musique classique	39	13	54
Pop - rock	30	49	19
Jazz	19	15	22
Techno	10	20	4
Rap	9	20	3
Không có ý kiến	-	-	-
Tổng số	*	*	*

Tổng số lớn hơn 100 là do các câu trả lời phức hợp bởi nhiều ý kiến trùng nhau

Vì lẽ gì bạn có thể nói rằng nhạc cổ điển là khá hơn...

	Chung	Dưới 35 tuổi	Trên 35 tuổi
... dễ nghe, dễ tìm	73%	66%	77%
... ảnh hưởng của chủ nghĩa tình hoa	26	34	22
... đẹp	85	77	89
... gây buồn chán	15	23	10
... hiện đại	64	49	73
... già yếu	31	48	21
... gây căng thẳng	8	12	7
... thư giãn	91	88	92

Anh thích nghe nhạc cổ điển...

	Chung	Dưới 35 tuổi	Trên 35 tuổi
... bằng đĩa	55%	61%	52%
... bằng radio	19	16	21
... nghe hòa nhạc	16	17	15
... bằng vô tuyến	9	3	11
... Ngoài phố	1	3	1
Tổng số	100	100	100

Nguyễn Văn Thanh sưu tầm, dịch từ nguyên bản tiếng Pháp
(Theo Franck Erikson, L'Express 1/2/2001, p. 33)